

Số: 120 /BC-THCSHL

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Hoa Lư báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục

- Nhà trường thực hiện công khai điều kiện về đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, nội quy nhà trường trong đó nêu rõ yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

- Hình thức công khai:

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của trường <https://theshoaluq9.hcm.edu.vn> vào tháng 6 năm 2023.

+ Công khai trong buổi họp cha mẹ học sinh vào tháng 8 năm 2023.

+ Niêm yết công khai tại Phòng Hội đồng trường.

1.2. Công khai chất lượng giáo dục thực tế

Thực hiện đầy đủ các báo cáo số liệu học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp.

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 tháng 6/2021

Thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo tự đánh giá, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

- Hình thức công khai: Công khai trên trang thông tin điện tử của trường <https://theshoaluq9.hcm.edu.vn>

- Công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường vào cuối năm.



- Công khai trong buổi họp cha mẹ học sinh vào cuối học kì và cuối năm.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Trong năm học 2022 -2023 nhà trường thực hiện công khai cơ sở vật chất của trường với các nội dung: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng ăn ngủ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định,

- Công khai về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo

- Hình thức công khai:

+ Công khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

+ Công khai trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm về tình hình đội ngũ và cơ sở vật chất nhà trường.

3. Công khai thu chi tài chính

- Trong năm học 2022 – 2023 nhà trường đã thực hiện công khai các nội dung sau:

Công khai tình hình tài chính của nhà trường: Trường thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính quản lý tài chính trong năm học 2022 – 2023 theo các văn bản quy định hiện hành về công khai.

Công khai các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi tham quan học tập trong nước; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với các trường hợp học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học và dự kiến cho cả cấp học.

- Hình thức công khai: niêm yết tại phòng Hội đồng trường.

4. Kết quả thực hiện

- Trong năm học 2022 – 2023, trường đã thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022 – 2023.

- Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024: Xây dựng kế hoạch về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trong tháng 8 năm học 2022 – 2023 và triển khai đến tập thể sư phạm nhà trường cũng như cha mẹ học sinh và thực hiện các báo cáo theo quy định.

- Nhận xét, đánh giá: Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Thông tư 36/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hình thức công khai được thực hiện đa dạng nhằm đảm bảo thông tin đến đội ngũ sư phạm, cha mẹ học sinh kịp thời.

Trên đây là báo cáo về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Trường Trung học cơ sở Hoa Lư năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Dương Minh Hương





Biểu mẫu 09**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HOA LƯ****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - K6: 13 Lớp – K7: 09 Lớp – K8: 11 Lớp – K9: 12 Lớp - HKTT: Kp.1 - P.HP, Kp.1 - P.PLA, Kp.2, Kp.5 – P.TNPB 			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình giáo dục bậc THCS gồm 37 tuần. - Đổi mới toàn diện giáo dục theo mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh 			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường Nhà trường – Gia đình – Xã hội - Học sinh tích cực, chủ động, hợp tác, tự duy trong học tập, tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng sống. 			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu - Hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài nhà trường, rèn luyện kỹ năng sống, sinh hoạt các câu lạc bộ Toán, Tiếng Anh, Em yêu văn học, văn nghệ, TDTT, khéo tay kỹ thuật... 			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - HL: Giỏi: 60% Khá: 30% TB:10% - HK: Tốt: 97% Khá: 03% TB: 0% - Đảm bảo sức khỏe cho học sinh tham gia học tập và sinh hoạt. Đạt chuẩn trung bình về chiều cao, cân nặng của người Việt nam. 			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học THPT hoặc theo học tại các trường Dân lập, trường dạy nghề, TT.GDTX 			

Tp.Thủ Đức, ngày .05. tháng .9. năm 2022

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Dương Minh Hương**

Biểu mẫu 10

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HOA LƯ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1987 98.27	344 98.57	504 98.63	478 96.44	652 99.24
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	33 1.63	5 1.43	6 1.17	17 3.37	5 0.76
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.1	0 0.0	1 0.2	1 0.2	0 0.00
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1275 63.06	225 64.47	343 67.12	289 5.23	418 63.62
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	518 25.62	81 23.21	122 23.87	127 25.15	188 28.61
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	214 10.58	38 10.89	42 8.22	82 16.44	51 7.76
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	15 0.74	5 1.43	4 0.78	6 1.19	0 0.00
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00	0 0.00
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2021 99.95	348 99.71	511 100	505 100	657 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1134 56.08	86 24.64	343 67.12	287 56.83	418 63.62
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	578 28.59	139 39.83	122 23.87	129 25.54	188 28.61
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	15 0.74	5 1.43	4 0.78	6 1.18	0 0.00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.05	1 0.29	0 0.00	0 0.00	0 0.00
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		5/1	2/1	1/2	1/1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
0	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	3 0.15	0 0.00	1 0.20	2 0.39	0 0.00

	(tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	119 HSG L9 10 MTCT 186 HSG 678				
2	Cấp tỉnh/thành phố	57 HSGL9 06 MTCT 03 VHCT 01 KTKT 05 NCKH				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	61 Olympic 1 UPU				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					657
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					418 63.62
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					188 28.61
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					51 07.76
VII	Số học sinh thi đỗ lớp 10 (tỷ lệ so với tổng số)					592 92.50
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1072/954	195/154	273/239	264/244	340/317
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	14	5	6	1	2

Tp.Thủ Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Dương Minh Hương

Biểu mẫu 11**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS HOA LƯ****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	48	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	48	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1 Lớp/ Phòng	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45 HS/Lớp	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	8700	4m ² /HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2400	1m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2563	1m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	481	
3	Diện tích thư viện (m ²)	108	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	513	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	64	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	46 bộ	
1.2	Khối lớp 7	45 bộ	

1.3	Khối lớp 8	73 bộ	
1.4	Khối lớp 9	74 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	120 bộ	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	48	1 Ti vi/lớp
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Thiết bị khác...		
6		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	80
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		24		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

II Cán bộ quản lý																				
1	Hiệu trưởng	1			1					1										
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2										
III Nhân viên																				
1	Nhân viên văn thư																			
2	Nhân viên kế toán	1																		
3	Thủ quỹ																			
4	Nhân viên y tế	1																		
5	Nhân viên thư viện	1																		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1																		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật																			
8	Nhân viên công nghệ thông tin																			
9	...																			

Tp. Thủ Đức, ngày .05. tháng .9. năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Dương Minh Hương

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tp.Thủ Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Dương Minh Hương

